TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HSST
Ngày 13-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Công C
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Huy Tr
Bà Đỗ Thị Vân A

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 498/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại huyện S, tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị can là con thứ ba; tiền án: Bị cáo có 03 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2012/HSST ngày 31/10/2012 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2013. Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2014/HSST ngày 19/9/2014 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2016. Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2017/HSST ngày 20/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2007/HSST ngày 20/6/2007 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị bắt, tạm giam ngày 31/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt)

2. Trần Văn Th, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1968 tại huyện L, tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1930 (đã chết); có vợ Trần Thị L, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định 702/QĐ-CT ngày 28/5/2007 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc về việc đưa bị cáo vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, chấp hành xong ngày 15/6/2011; bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 06/8/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, tại tổ 21, khu 3, phường D, thành phố V, tỉnh P, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H - sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Thu giữ vật chứng trên người H: 03 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên ngoài cả 03 gói được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong cả 03 gói đều có chứa chất bột cục màu trắng, H khai nhận đó là ma túy Heroine; tiền Việt Nam 140.000 đồng; 01 điện thoại di động đã cũ, vỏ màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel có số imei1: 301014163652834, số imei2: 301014163652842 kèm sim trong máy số 0397473143. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng là 03 gói được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong cả 03 gói đều có chứa chất bột cục màu trắng.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H. Tại bản kết luận giám định số 976/KLGĐ ngày 03/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

"*Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,222 gam, loại: Heroine.*

** Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*"

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,138 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra H khai: Vào khoảng 7 giờ 30 ngày 31/7/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn H gọi điện thoại từ số 0397473143 đến số điện thoại 0397052037 của Trần Văn Th - sinh năm 1968, đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh V - là người quen biết xã hội với H, hỏi mua của Th 400.000 đồng tiền ma túy. Th đồng ý, và hẹn gặp H ra khu vực nhà máy

gạch Tuynel thuộc thị trấn X, huyện L, tỉnh V để trao đổi mua bán ma túy. Tại nơi hẹn, H đưa cho Th số tiền 400.000 đồng, Th cầm tiền và đưa lại cho H 03 gói ma túy có đặc điểm là 03 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên ngoài cả 03 gói được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong cả 03 gói đều có chứa chất bột cục màu trắng. Sau đó Th đi đâu H không biết, còn H cầm 03 gói ma túy vừa mua được đi nhờ xe của một người không quen biết sang thành phố V, khi đến khu vực sân vận động B thuộc khu 3, phường D, thành phố V, tỉnh P thì H bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của H, cùng ngày 31/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn T. Quá trình khám xét đã thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 04 gói giấy hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong cả 04 gói đều có chứa chất bột cục màu trắng, Th khai nhận đấy là 04 gói ma túy heroine của Th, mục đích để sử dụng; ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Th số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ, có số imei: 354180106117973 kèm sim trong máy số 0397052037.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Trần Văn Th. Tại bản kết luận giám định số 977/KLGĐ ngày 03/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

"*Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,069 gam, loại: Heroine.*

** Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*"

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,031 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Th đã thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 31/7/2019 như H đã khai báo, về nguồn gốc ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp và nguồn gốc ma túy Th bán cho H, Thu khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/7/2019 Th một mình đi xe buýt từ nhà đi xuống khu vực ngã tư Q, thành phố V, tỉnh V để tìm mua ma túy. Tại đây, Th hỏi và mua được 800.000 đồng tiền ma túy heroine của một người đàn ông làm nghề xe ôm (Th không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy Th đi về nhà và chia số ma túy làm 07 phần, rồi dùng các mảnh giấy đã chuẩn bị từ trước gói lại thành 07 gói nhỏ trong đó có 04 gói giấy hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng; 03 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và cất giấu trong nhà. Đến khoảng 7 giờ 30 ngày 31/7/2019 khi H gọi điện hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy, Th lấy 03 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng ra và quấn từng gói ma túy vào mảnh băng dính màu đen rồi đi ra chỗ hẹn bán cho H. Còn lại 04 gói giấy hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bị thu giữ khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp có trọng lượng 0,069 gam ma túy Heroine Th khai mục đích để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma túy Heroine Th tàng trữ

dưới 0,1 gam và Th chưa có tiền án về tội phạm ma túy nên ngày 07/10/2019 Cơ quan Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn Th, với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Th, do Th không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của Th, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người bán ma túy cho Th.

Về vật chứng của vụ án:

+ Số tiền 140.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H, đây là tiền của H do lao động mà có.

+ 01 điện thoại di động Masstel đã cũ, vỏ màu xanh đen, có số imei1: 301014163652834, số imei2: 301014163652842 kèm sim trong máy số 0397473143 là điện thoại của H dùng vào việc liên lạc với thu để mua ma túy.

+ Số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn Th, trong đó 400.000 đồng là tiền Th bán ma túy cho H, số tiền còn lại 600.000 đồng là tiền do Th lao động mà có.

+ 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đã cũ, có số imei: 354180106117973 kèm sim trong máy số 0397052037 là điện thoại của Th dùng vào việc liên lạc để bán ma túy cho H.

Các vật chứng trên được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

* Về điều kiện kinh tế của các bị can, Cơ quan điều tra xác định:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H trước khi bị bắt sống một mình ở ngôi nhà cấp bốn trên đất đồi, nhà và đất là của bố mẹ bị cáo. Ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân bị cáo Hân không có tài sản riêng có giá trị.

+ Bị cáo Trần Văn Th trước khi bị bắt sống cùng vợ con, nhà và đất ở đứng tên của vợ bị cáo là chị Trần Thị L, sinh năm 1971. Ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân bị cáo Th không có tài sản riêng có giá trị.

Cáo trạng số: 155/CT-VKS-VT ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Trần Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

+ Bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 140.000đ *(Một trăm bốn mươi nghìn đồng)* của bị cáo Nguyễn Văn H và số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* của bị cáo Trần Văn Th.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong có số 976/KLGĐ, số 977/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả và 02 sim trong máy điện thoại số 0397473143 và số 0397052037.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel đã cũ, vỏ màu xanh đen, có số imei1: 301014163652834, số imei2: 301014163652842 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đã cũ, có số imei: 354180106117973 và số tiền 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)* của Trần Văn Th.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho các bị cáo đúng thời hạn luật định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn Th đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 31/7/2019, tại khu vực nhà máy gạch Tuynel thuộc thị trấn X, huyện L, tỉnh V, Trần Văn Th đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,222 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H với giá 400.000 đồng. Nguyễn Văn H cầm gói ma túy mua được của Trần Văn Th về để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày tại tổ 21, khu 3, phường D, thành phố V, tỉnh P và thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi

của bị cáo Trần Văn Th đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm mới đảm bảo răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết định tội và định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Th không phải chịu trình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Số tiền 140.000đ *(Một trăm bốn mươi nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo H và số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Th, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong có số 976/KLGĐ, số 977/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả và 02 sim trong máy điện thoại số 0397473143 và số 0397052037.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel đã cũ, vỏ màu xanh đen, có số imei1: 301014163652834, số imei2: 301014163652842 (là phương tiện phạm tội) của Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đã cũ, có số imei: 354180106117973 (là phương tiện phạm tội) cùng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) (do bán trái phép chất ma túy mà có) của Trần Văn Th.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2019)

[6]. *Những vấn đề khác:*

Đối với Trần Văn Th khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp và thu giữ của Th khối lượng ma túy Heroine có trọng lượng 0,069 gam. Th khai mục đích để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma túy Heroine Th tàng trữ dưới 0,1 gam và Th chưa có tiền án về tội phạm ma túy nên ngày 07/10/2019 Cơ quan Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn Th, với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Th, do Th không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của Th, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người bán ma túy cho Th.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 31/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến ngày 06/8/2019).

[3]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 140.000đ *(Một trăm bốn mươi nghìn đồng)* của bị cáo Nguyễn Văn H và số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* của bị cáo Trần Văn Th.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong có số 976/KLGĐ, số 977/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả và 02 sim trong máy điện thoại số 0397473143 và số 0397052037.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel đã cũ, vỏ màu xanh đen, có số imei1: 301014163652834, số imei2: 301014163652842 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đã cũ, có số imei: 354180106117973 và số tiền 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)* của Trần Văn Thu.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2019)

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- CQCA thành phố V, tỉnh P;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Công C